

Số: 11 4 48 /BCT-TTTN  
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ khoản 1 Công văn số 172/VPCP-KTTH ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về áp dụng biện pháp trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với xăng E5;

Căn cứ Công văn số 1072/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 14108/BTC-QLG ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 1389/BTC-QLG ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2017 đến hết ngày 04 tháng 12 năm 2017 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề ngày <sup>1</sup> 20/11/2017 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề	
	(1)	(2)	(đồng/lít,kg) (3)=(2)-(1)	(%) (4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	19.180	19.165	-15	-0,08
2. Xăng E5	18.843	18.847	+4	+0,02
3. Dầu điêzen 0.05S	15.319	15.557	+238	+1,55
4. Dầu hỏa	14.017	14.102	+85	+0,61
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	12.732	12.621	-111	-0,87

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu

- Xăng khoáng: 585 đồng/lít;
- Xăng E5: 604 đồng/lít;
- Dầu điêzen: 388 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 485 đồng/lít;
- Dầu madút: 239 đồng/kg.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng RON 92: không cao hơn 18.580 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 18.243 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 15.169 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 13.617 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 12.382 đồng/kg.

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

### 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 05 tháng 12 năm 2017.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với các mặt hàng xăng dầu.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 05 tháng 12 năm 2017, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BCT-BCT.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Thương nhân phân phối xăng dầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTN.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Nguyễn Lộc An**

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày\***  
(20/11/2017 - 04/12/2017)

<b>TT</b>	<b>Ngày</b>	<b>X92</b>	<b>Dầu hoả</b>	<b>Do0,05</b>	<b>FO 3,5S</b>	<b>VCB mua CK</b>	<b>VCB bán</b>
1	20-11-17	72.820	74.480	74.090	368.020	22,675	22,745
2	21-11-17	72.750	74.490	74.280	365.370	22,675	22,750
3	22-11-17	73.410	75.150	74.980	367.860	22,675	22,760
4	23-11-17	72.910	74.670	74.260	367.400	22,675	22,760
5	24-11-17	73.740	75.460	74.810	369.110	22,675	22,760
6	25-11-17						
7	26-11-17						
8	27-11-17	73.640	75.030	74.400	369.150	22,690	22,750
9	28-11-17	73.920	74.980	74.610	366.660	22,690	22,750
10	29-11-17	73.320	74.580	74.210	364.520	22,690	22,755
11	30-11-17	73.180	73.980	73.460	364.890	22,690	22,755
12	1-12-17	73.350	73.790	73.340	366.680	22,690	22,750
13	2-12-17						
14	3-12-17						
15	4-12-17	73.080	74.530	74.100	367.510	22,685	22,750
	<b>Bquân</b>	<b>73.284</b>	<b>74.649</b>	<b>74.231</b>	<b>367.015</b>	<b>22,683</b>	<b>22,753</b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).